



HƯỚNG DẪN THI CÔNG **SIKAGARD®-7000 CR**

8.2024, PHIÊN BẢN 1.0, SIKA HỮU HẠNH VIỆT NAM, TM ENGINEERED REFURBISHMENT

BUILDING TRUST



MỤC LỤC

1	PHẠM VI	3
2	MÔ TẢ HỆ THỐNG	3
3	THIẾT BỊ & DỤNG CỤ	4
4	SỨC KHỎE & AN TOÀN	5
5	CẤU TẠO HỆ THỐNG	6
5.1	Bản vẽ điển hình	6
5.2	Kết cấu hệ thống	7
6	THI CÔNG	8
6.1	Chất lượng bề mặt nền	8
6.2	Chuẩn bị bề mặt	8
6.3	Trộn	10
6.4	Các bước thi công	10
7	VỆ SINH	13

Hướng dẫn thi công

Sikagard®-7000 CR

8.2024, Phiên bản 1.0, Sika Hữu Hạn Việt Nam, TM Eng. Refurbishment

1 PHẠM VI

Hướng dẫn thi công này bao gồm các công tác chuẩn bị và thi công **Sikagard®-7000 CR**, hệ thống phủ kháng hóa chất, có khả năng phủ vết nứt cao, dựa trên công nghệ Xolutec® dùng để bảo vệ các kết cấu bê tông cho hạ tầng nước trong điều kiện khắc nghiệt.

Nhờ tính năng của hệ thống sản phẩm có thể thi công nhanh và dễ dàng bằng con lăn hoặc máy phun, cùng với đặc tính đóng cứng tuyệt hảo, hệ thống sản phẩm này cho phép các cơ sở hạ tầng xử lý nước thải hoạt động hiệu quả, an toàn và liên tục.

Khả năng kháng hóa chất cao bao gồm cả axit sunfuric sinh học, và khả năng tạo cầu che phủ các vết nứt lên đến 0.5 mm khiến Sikagard®-7000 CR trở thành giải pháp lý tưởng để bảo vệ bê tông khỏi nước thải và nước bị ô nhiễm của các công trình xử lý và hệ thống cống rãnh nước thải.

2 MÔ TẢ HỆ THỐNG

Sikagard®-7000 CR là hệ thống bảo vệ bê tông dựa trên công nghệ Xolutec® và được thiết kế để bảo vệ kết cấu cơ sở hạ tầng nước tiếp xúc với hóa chất và/ hoặc sự phá hoại bởi axit sulfuric sinh học.

Sikagard®-7000 CR gồm 2 thành phần: lớp lót Sikagard® P 770/ P 770 N (hoặc lớp lót khác được phê duyệt (*)) và lớp phủ Sikagard® M 790.

(*): Vui lòng liên hệ với Phòng Kỹ Thuật Sika.

STT	Tên Sản Phẩm	Mô tả
1	Sikagard® P 770/ P 770 N	Lớp lót kết nối 2 thành phần, công nghệ Xolutec® cho các lớp phủ gốc nhựa Sikagard® và Sikalastic®.
2	Sikagard® M 790	Màng 2 thành phần có khả năng kháng hóa chất rất tốt và che phủ vết nứt dựa trên công nghệ Xolutec® dùng để chống thấm và bảo vệ kết cấu bê tông trong các điều kiện khắc nghiệt.

Xolutec® - một thước đo mới về độ bền.

Xolutec® là sự cải tiến và kết hợp thông minh bằng cách kết hợp các thành phần hóa học bổ sung cho nhau. Khi trộn vật liệu tại công trường, mạng lưới liên kết đan xen (XPN) được hình thành giúp tăng cường các đặc tính tổng thể của vật liệu. Bằng cách kiểm soát mật độ liên kết, các đặc tính của Xolutec® có thể được điều chỉnh theo yêu cầu về tính năng của sản phẩm, ví dụ: điều này cho phép tạo thành các loại vật liệu có độ cứng và độ đàn hồi khác nhau. Xolutec® có hàm lượng hữu cơ bay hơi (VOC) rất thấp, thi công dễ dàng và nhanh chóng bằng cả phương pháp phun máy và thi công bằng tay theo yêu cầu. Vật liệu đóng rắn nhanh ngay cả ở nhiệt độ thấp giúp giảm thời gian thi công, cho phép nhanh chóng đưa công trình vào hoạt động và giảm thiểu thời gian ngừng vận hành. Công nghệ này không nhạy cảm với độ ẩm và có thể phù hợp với nhiều điều kiện công trường khác nhau, giúp mở rộng khả năng ứng dụng và giảm các rủi ro tiềm tàng về

Hướng dẫn thi công

Sikagard®-7000 CR

8.2024, Phiên bản 1.0, Sika Hữu Hạn Việt Nam, TM Eng. Refurbishment

sự chậm trễ và hư hỏng. Chu kỳ bảo trì dài và chi phí chu kỳ vòng đời giảm, giúp giảm đáng kể tổng chi phí cho chủ sở hữu.

Ứng dụng:

- Dùng để bảo vệ bê tông cho:
- Hệ thống cống, rãnh, mương thoát nước
- Trạm bơm, hố thu nước
- Bể xử lý sơ cấp và thứ cấp trong các nhà máy xử lý nước thải
- Bể xử lý bùn, bể xử lý khí biogas.
- Xử lý nước cho hệ thống nước trong các ngành công nghiệp (hóa chất, thực phẩm và đồ uống, dược phẩm,...).
- Các bể chứa hóa chất thứ cấp trong công nghiệp.

Ghi chú: Sikagard®-7000 CR chỉ có thể thi công bởi các nhà thầu chuyên nghiệp được đào tạo và có kinh nghiệm.

3 THIẾT BỊ & DỤNG CỤ



Máy mài



Máy hút bụi



Vòi nước áp lực cao



Vệ sinh thổi khí mạnh



Giấy nhám



Thùng sạch



Máy trộn khoan



Cánh trộn



Hướng dẫn thi công

Sikagard®-7000 CR

8.2024, Phiên bản 1.0, Sika Hữu Hạn Việt Nam, TM Eng. Refurbishment



Nhiệt kế cầm tay



Con lăn



Cọ

4 SỨC KHỎE & AN TOÀN



Việc tiếp xúc hay làm việc với sản phẩm có thể gây kích ứng mắt, da, mũi và họng.

Cần luôn mang kính bảo hộ khi làm việc với vật liệu.

Luôn mang giày bảo hộ, găng tay và bảo vệ da phù hợp.

Luôn rửa tay bằng xà phòng sau khi thao tác với vật liệu và trước khi ăn uống.

VUI LÒNG THAM KHẢO PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN.

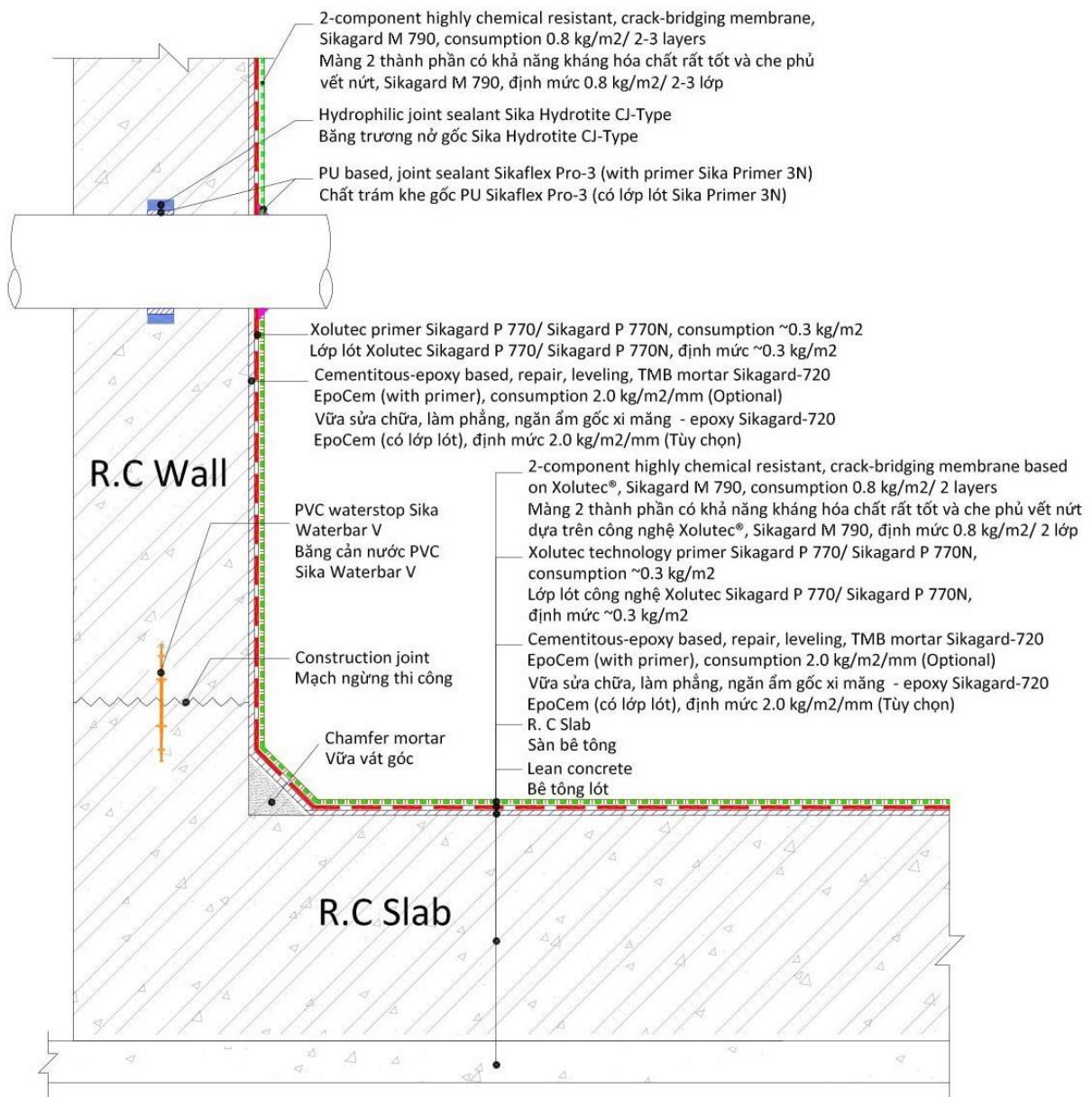
Hướng dẫn thi công

Sikagard®-7000 CR

8.2024, Phiên bản 1.0, Sika Hữu Hạn Việt Nam, TM Eng. Refurbishment

5 CẤU TẠO HỆ THỐNG

5.1 BẢN VẼ ĐIỂN HÌNH

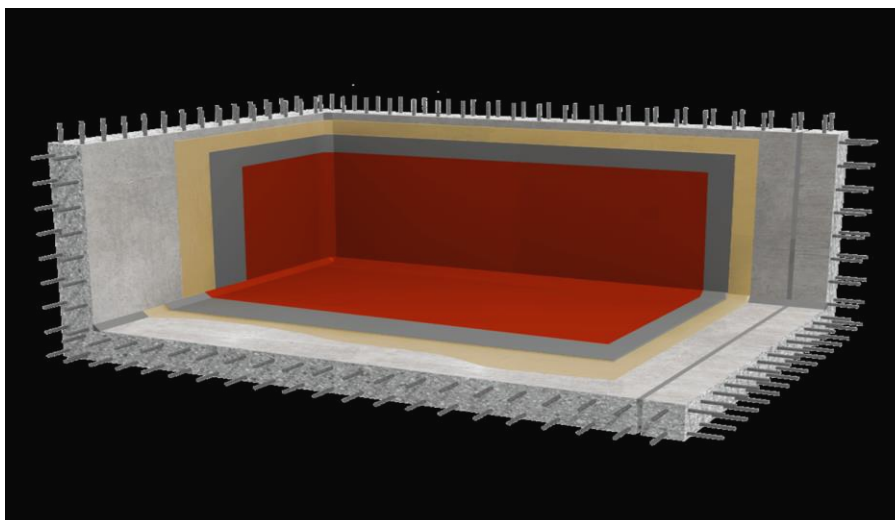


Hướng dẫn thi công

Sikagard®-7000 CR

8.2024, Phiên bản 1.0, Sika Hữu Hạn Việt Nam, TM Eng. Refurbishment

5.2 KẾT CẤU HỆ THỐNG



Sikagard® P 770/ P 770 N là lớp lót điển hình, được thiết kế cho hệ thống Sikagard®-7000 CR.

Lớp lót	Độ dày	Định mức
Sikagard® P 770/ P 770 N: 1 lớp cho bề mặt nền phẳng, độ thấm hút thấp.	Xấp xỉ 0.2 mm	Xấp xỉ 0.25 kg/m ²
Phương án thay thế Sikagard® P 770/ P 770 N: 2 lớp trên bề mặt không bằng phẳng, độ thấm hút cao.	Xấp xỉ 0.3 mm	Lớp 1: 0.2 to 0.3 kg/m ² + Lớp 2: ~0.2 kg/m ²
Tùy chọn - lớp bả Sikagard® P 770/ P 770 N: Sikagard P 770/ P 770 N trộn với cát mịn (0.1 - 0.3 mm) theo tỷ lệ 1:1 và Sika® Extender T (1% trên tổng khối lượng hỗn hợp); dùng cho các bề mặt nền không phẳng, thô nhám hoặc để trám các lỗ kim.	0.4-0.7 mm	0.8-1.2 kg/m ²
Lớp phủ chống thấm (thi công bằng tay)	Độ dày	Định mức
Lớp Sikagard® M 790 thứ nhất, màu sắc khuyến nghị: xám	Xấp xỉ 0.4 mm	Xấp xỉ 0.4 kg/m ²
Lớp Sikagard® M 790 thứ 2, màu sắc khuyến nghị: đỏ	Xấp xỉ 0.4 mm	Xấp xỉ 0.4 kg/m ²
Tùy chọn (trong trường hợp chịu tác động hóa học và cơ học rất cao): thi công lớp phủ Sikagard® M 790 thứ 3, màu sắc khuyến nghị: đỏ	Xấp xỉ 0.4 mm	Xấp xỉ 0.4 kg/m ²
Lớp phủ chống thấm (thi công phun)	Độ dày	Định mức
Sikagard® M 790, màu sắc khuyến nghị: đỏ	Xấp xỉ 0.8-1 mm	0.8-1.2 kg/m ²

Hướng dẫn thi công

Sikagard®-7000 CR

8.2024, Phiên bản 1.0, Sika Hữu Hạn Việt Nam, TM Eng. Refurbishment

Lưu ý: Các mức tiêu thụ này là lý thuyết và có thể thay đổi tùy theo khả năng hấp thụ và độ nhám của bề mặt nền. Cần phải tiến hành các thử nghiệm đại diện tại Công trình để đánh giá mức tiêu thụ chính xác. Vui lòng tham khảo Tài liệu kỹ thuật của Sikagard®-7000 CR, Sikagard® P 770/ P 770 N, Sikagard® M 790 để biết thêm chi tiết.

6 THI CÔNG

6.1 CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT NỀN

Bề mặt nền phải khô ráo – không có giới hạn về độ ẩm dư. Nhiệt độ nền tối thiểu +5°C và tối đa +35°C.

Nhiệt độ bề mặt nền phải cao hơn nhiệt độ điểm sương ít nhất +3°C.

Các lớp nền bê tông và xi măng khác phải có độ bám dính tối thiểu là 1.5 N/mm² (giá trị đơn lẻ thấp nhất là 1.0 N/mm²).

6.2 CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Tất cả các bề mặt nền (cũ và mới) phải đặc chắc về kết cấu, khô, không có vữa xi măng và hạt rời, sạch dầu mỡ, các vết lún cao su, vết sơn và các tạp chất khác ảnh hưởng đến độ bám dính.

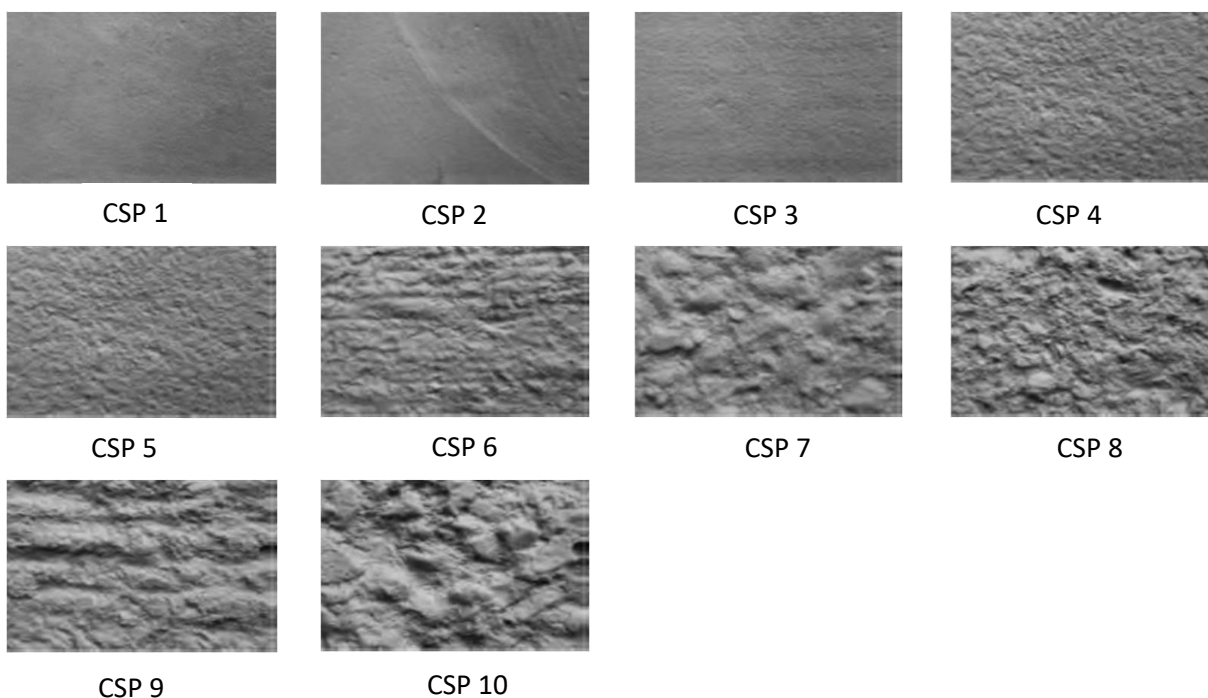
Bề mặt bê tông phải được chuẩn bị bằng bắn bi làm sạch, phun tia nước áp lực cao hoặc phương pháp cơ học phù hợp khác. Sau khi chuẩn bị, các bề mặt nền bê tông và xi măng khác phải có độ bám dính tối thiểu là 1.5 N/mm² (giá trị đơn lẻ thấp nhất là 1.0 N/mm²).

Các phần kết nối Tường/Sàn phải được bo tròn bằng các sản phẩm phù hợp, ví dụ như Sikadur®-31 CF Normal, vữa Sikafloor®-161 HC, Sika MonoTop® R.

Phương pháp chuẩn bị:

Mài, phun cát nhẹ hoặc phun bi nhẹ là những phương pháp thích hợp để đạt được bề mặt bê tông nhẵn mịn. Cũng có thể sử dụng tia nước áp suất cao nhưng phải cẩn thận để tránh làm hỏng bề mặt. Ở CSP 1 và CSP 2 không yêu cầu thi công làm phẳng bề mặt đặc biệt nào. Bắt đầu từ CSP 3 đến CSP 7, cần thực hiện một số biện pháp đặc biệt trong quá trình thi công lớp lót hoặc thậm chí yêu cầu làm phẳng bề mặt để đạt được bề mặt nhẵn mịn hơn trước khi thi công màng. Các phương pháp sơn lót và chuẩn bị bề mặt được khuyến nghị (thi công bằng tay) tùy thuộc vào CSP đạt được, được hiển thị trong biểu đồ sau.

Vui lòng tham khảo Viện Sửa Chữa Bê Tông Quốc Tế (ICRI) để biết chi tiết về CSP (Chuẩn bị bề mặt bê tông).



Độ phẳng bề mặt	CSP 1	CSP 2	CSP 3	CSP 4	CSP 5	CSP 6	CSP 7	CSP 8	CSP 9	CSP 10
Sikagard® P 770/ P 770 N										
Sikagard® P 770/ P 770 N (2 lớp)										
Sikagard® P 770/ P 770 N (lớp trát)										
Sikagard®-720 EpoCem®										
Sika MonoTop® (vữa sửa chữa)										

Sikagard® P 770/ P 770 N là lựa chọn chính làm lớp lót cho hệ thống Sikagard®-7000 CR. Nền thi công lớp lót này một lớp trên bề mặt bê tông nhẵn (CSP 1, CSP 2 và CSP 3). Mục đích là để có được bề mặt liền mạch, chắc chắn trước khi thi công màng. Trong một số trường hợp, đặc biệt là trên bề mặt xốp (CSP 3, CSP 4 và CSP 5), các lỗ kim có thể xuất hiện sau khi thi công lớp lót. Để bịt kín các lỗ kim, Sikagard® P 770/ P 770 N nên được thi công hai lớp. Ngoài ra, có thể trộn lớp lót với cát và chất làm đặc để có được lớp phủ mịn, có tính lưu biến để san phẳng các bề mặt bê tông xốp, không bằng phẳng để có được bề mặt nhẵn và chắc. Cát thạch anh mịn, sấy khô (0.1-0.3 mm) nên được trộn với Sikagard® P 770/ P 770 N theo tỷ lệ trộn 1:1 theo khối lượng. Sau đó, trộn thêm Sika® Extender T vào hỗn hợp này theo tỷ lệ 1% theo khối lượng (Sikagard® P 770/ P 770 N + cát) để đạt được độ đặc lưu biến. Vật liệu cuối cùng có thể dễ dàng được thi công trên bề mặt bê tông bằng bay thép. Sikagard®-720 Epocem (A+B+C) cũng có thể được sử dụng trên các bề mặt xốp (CSP 3 – CSP 6) cho cùng mục đích.

Các sản phẩm vữa sửa chữa Sika MonoTop® là một vật liệu thay thế khác để sửa chữa các bề mặt xốp và không bằng phẳng.

Cần lưu ý rằng vữa sửa chữa chỉ có thể được sử dụng để sửa chữa, san phẳng bề mặt và phải được sơn lót bằng Sikagard® P 770/ P 770 N khi chúng đạt đủ cường độ bám dính (khi kéo đứt) tối thiểu 1.5 MPa.

6.3 TRỘN

Sikagard® M 790 được cung cấp theo bộ đóng gói sẵn theo tỷ lệ trộn chính xác.

Mở 2 thành phần của sản phẩm và trộn từng phần bằng máy khoan cơ khí có gắn cánh trộn ở tốc độ thấp (tối đa 400 vòng/phút) để đạt được độ đồng nhất cần thiết. Sau đó, đổ toàn bộ thành phần A vào trong thùng chứa thành phần B và trộn bằng máy khoan cơ khí có gắn cánh trộn ở tốc độ thấp (tối đa 400 vòng/phút) trong ~ 90 giây. Cạo các cạnh và đáy thùng chứa một vài lần để đảm bảo trộn toàn bộ. Giữ lưỡi máy trộn ngập trong vật liệu để tránh tạo ra bọt khí.

Không trộn một phần và không trộn bằng tay!

Chú ý: Vật liệu đã trộn còn lại chưa sử dụng có thể dẫn đến sự phát nhiệt mạnh trong thùng chứa.

Khuyến cáo sử dụng hết vật liệu!

6.4 CÁC BƯỚC THI CÔNG

Thi công lớp lót

Sau khi trộn xong, Sikagard® P 770/ P 770 N có thể thi công bằng chổi, cọ hoặc con lăn lên bề mặt nền nhẵn, mịn đã chuẩn bị. Thời gian đóng cứng của vật liệu bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ của môi trường, vật liệu và bề mặt nền.

Ở nhiệt độ thấp, quá trình phản ứng hóa học xảy ra chậm hơn, điều này làm kéo dài thời gian sống, thời gian mở và thời gian cứng. Nhiệt độ cao làm tăng tốc phản ứng hóa học và rút ngắn thời gian sống, thời gian mở và thời gian cứng của sản phẩm. Để đóng cứng hoàn toàn, nhiệt độ vật liệu, bề mặt nền và thi công không nên xuống dưới giới hạn tối thiểu. Nhiệt độ bề mặt tiếp xúc cần phải cao hơn nhiệt độ điểm sương ít nhất 3°C.

Sikagard® P 770/ P 770 N khi khô tạo nên lớp màng mỏng trong suốt (trong vòng 5 giờ ở 20°C). Trong trường hợp có những vị trí không được lớp kết nối phủ kín, vui lòng thi công lớp thứ hai. Đợi khoảng 10 giờ (ở 20°C) trước khi thi công các lớp phủ tiếp theo, ví dụ: Sikagard M 790.

Đảm bảo bề mặt đủ cứng trước khi thi công lớp màng. Thực hiện việc kiểm tra đơn giản bằng ngón tay. Yêu cầu là dấu vân tay không in mạnh trên bề mặt.

Khuyến cáo hoàn tất việc thi công lớp phủ kế tiếp trên lớp kết nối trong thời gian 48 giờ. Nếu quá thời gian này, vui lòng liên hệ Sika để được tư vấn.

Khuyến cáo lựa chọn lớp lót

Lớp lót	Ứng dụng	Định mức (kg/m ²)
Sikagard® P 770/ P 770 N	Bề mặt nền nhẵn, mịn	~ 0.2
	Bề mặt nền thô ráp, gồ ghề	~ 0.4
	Bê tông ẩm	~ 0.3

Hướng dẫn thi công

Sikagard®-7000 CR

8.2024, Phiên bản 1.0, Sika Hữu Hạn Việt Nam, TM Eng. Refurbishment

Lớp màng

Có thể thi công Sikagard® M 790 bằng cọ hoặc con lăn. Luôn khuyến cáo nên thi công tối thiểu 2 lớp.

Lượng tiêu thụ Sikagard® M 790 thi công bằng tay là khoảng 0.4 kg/m² cho mỗi lớp. Cần thi công tối thiểu hai lớp, tùy thuộc vào tình trạng và độ xốp của bề mặt nền và độ dày màng yêu cầu. Thi công hai lớp với tổng lượng tiêu thụ khoảng 0.8 kg/m² sẽ tạo ra độ dày màng khô khoảng 0.7-0.8 mm. (Lưu ý: Có thể cần thi công 3 lớp với lượng tiêu thụ khoảng 0.25-0.30 kg/m²/lớp cho bề mặt thẳng đứng để đạt được độ dày màng khô 0.7-0.8 mm).

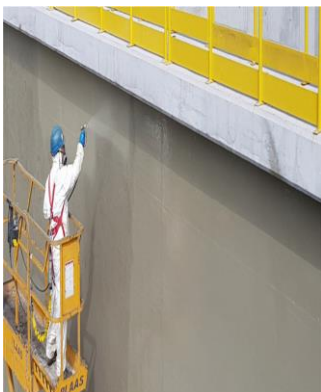
Trong môi trường có nhu cầu hóa chất cao (ví dụ: nhà máy xử lý nước thải công nghiệp) và/hoặc trong điều kiện khắc nghiệt, chịu mài mòn, nên thi công độ dày màng khô là 1.0-1.1 mm. Do đó, phải áp dụng mức tiêu thụ tối thiểu là 1.0-1.2 kg/m² cho hai hoặc ba lớp.

Ở nhiệt độ thấp, quá trình phản ứng hóa học xảy ra chậm hơn, điều này sẽ kéo dài thời gian thi công, thời gian mở và thời gian đông cứng. Nhiệt độ cao làm tăng tốc phản ứng hóa học và rút ngắn thời gian thi công, thời gian mở và thời gian đông cứng của sản phẩm. Để đóng cứng hoàn toàn, nhiệt độ vật liệu, bề mặt nền và thi công không nên xuống dưới giới hạn tối thiểu.

Nhiệt độ bề mặt nền cần phải cao hơn nhiệt độ điểm sương tối thiểu 3°C.

Thời gian chờ tối thiểu trước khi thi công lớp phủ thứ 2 là 8 giờ (qua đêm) ở nhiệt độ môi trường và bề mặt nền là +20°C. Khuyến cáo hoàn tất việc thi công lớp kế tiếp trong vòng 48 giờ. Nếu quá thời gian này, vui lòng liên hệ Sika để được tư vấn.

Với thiết bị phun đặc biệt, thi công với bề dày lên đến 1.0 mm có thể thực hiện 1 lớp. Vui lòng liên hệ Sika để được hỗ trợ.



Máy phun: XM 70 của Graco

Hướng dẫn thi công

Sikagard®-7000 CR

8.2024, Phiên bản 1.0, Sika Hữu Hạn Việt Nam, TM Eng. Refurbishment

Thời gian thi công:

STT	Nhiệt độ	Thời gian thi công
1	+10°C	Xấp xỉ 25 phút
2	+20°C	Xấp xỉ 20 phút
3	+30°C	Xấp xỉ 15 phút

Thời gian chờ/ Lớp phủ:

STT	Nhiệt độ	Lớp phủ tiếp theo
1	+5°C	Xấp xỉ 24 giờ
2	+20°C	Xấp xỉ 8 giờ
3	+30°C	Xấp xỉ 4 giờ

Sản phẩm sau khi thi công, sẵn sàng để sử dụng:

1	Tiếp xúc với nước ở +20°C sau	Xấp xỉ 24 giờ
2	Đóng cứng hoàn toàn	Xấp xỉ 7 ngày

Lưu ý: Các giá trị thời gian là tương đối và chịu ảnh hưởng bởi sự thay đổi điều kiện môi trường thực tế. Nhiệt độ môi trường càng cao, thời gian càng ngắn lại.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG!

Nhanh chóng và không lãng phí thời gian. Thời gian làm việc chỉ khoảng 20 phút sau khi trộn.

Không thi công ở nhiệt độ dưới +5°C hoặc cao hơn +35°C.

Không thêm bất kỳ dung môi hoặc bất cứ thành phần nào khác vào hỗn hợp Sikagard® M 790.

Đảm bảo thi công một lớp liên tục, tránh các lỗ kim hoặc khuyết tật trên bề mặt có thể tạo điều kiện cho hóa chất thẩm thấu vào nền.

Dưới bức xạ UV mạnh, màng cứng có thể bị ố vàng và mất độ bóng. Tuy nhiên, điều này không ảnh hưởng đến khả năng kháng hóa chất và tính năng cơ học của vật liệu.

Chú ý: vật liệu đã trộn còn lại chưa sử dụng có thể dẫn đến sự phát nhiệt mạnh trong thùng chứa.

Khuyến cáo sử dụng hết vật liệu sau khi trộn!

Nhiệt độ thấp hơn có thể khiến cả 2 thành phần của Sikagard® M 790 trở nên nhớt hơn. Hiện tượng này

Hướng dẫn thi công

Sikagard®-7000 CR

8.2024, Phiên bản 1.0, Sika Hữu Hạn Việt Nam, TM Eng. Refurbishment

không ảnh hưởng đến tính chất hay khả năng thi công của sản phẩm. Vật liệu có thể được trộn bình thường.

7 VỆ SINH

Tất cả các thiết bị được sử dụng phải được làm sạch hoàn toàn ngay lập tức bằng dung môi thích hợp. Một khi đã cứng lại, nó chỉ có thể được loại bỏ bằng phương pháp cơ học.

Tất cả dung môi bị ô nhiễm đã sử dụng phải được tái chế hoặc xử lý đúng cách.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công Ty Sika Hữu Hạn Việt Nam
TM Engineered Refurbishment
Nhơn Trạch
Đồng Nai
Việt Nam
www.vnm.sika.com

Phiên bản cung cấp bởi:
Nguyễn Công Hùng
Phone: 0949658786
Fax:
Email:
nguyencong.hung@vn.sika.com

Sika Limited (Vietnam)
Nhon Trach 1 Industrial Zone
Nhon Trach, Dong Nai
Vietnam
vnm.sika.com

Hướng dẫn thi công
Sikagard®-7000 CR
8.2024, Phiên bản 1.0, Sika Hữu Hạn Việt Nam, TM Eng. Refurbishment